


STT	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến	Kiểm tra chữ ký
1	DANG CONG HOAN	Phó Tổng Giám đốc - Ban Điều hành - Hội sở - Hội sở chính LPB	18/03/2026 16:33:57	Đồng ý triển khai và đánh giá định kỳ hàng tháng để điều chỉnh kịp thời nếu có.	24/03/2026 09:05:23 Chữ ký số hợp lệ 

Đơn vị: Ngân hàng Bán lẻ - Phòng Phát triển Sản phẩm & Giải pháp tài chính

Số: /2026/TB-LPBank.PDS

Ngày ban hành: /03/2026

THÔNG BÁO

V/v: Triển khai chương trình ưu đãi lãi suất năm 2026 đối với Khách hàng Cá nhân vay vốn tại LPBank

Kính gửi:

- Khối/Trung tâm/Văn Phòng tại Trụ sở chính;
- Các Chi nhánh, Phòng Giao dịch.

Tổng Giám đốc thông báo về việc Triển khai chương trình ưu đãi lãi suất năm 2026 đối Khách hàng Cá nhân (KHCV) vay vốn tại LPBank, cụ thể như sau:

- Phạm vi áp dụng:** Các Đơn vị Kinh doanh (ĐVKD) trên toàn hệ thống LPBank (bao gồm các PGD Bưu điện).
- Điều kiện áp dụng:**
 - Các khoản giải ngân mới VND trong thời gian hiệu lực của thông báo.
 - Khách hàng sử dụng tối thiểu một trong các combo sản phẩm/dịch vụ sau của LPBank:

Lựa chọn	Cụ thể
PA 1	Khách hàng mua Tài khoản số đẹp và/hoặc các sản phẩm thu phí khác tối thiểu 0.5% x Số tiền giải ngân.
PA 2	Khách hàng đồng ý nộp và phong tỏa CASA tối thiểu 3% Số tiền giải ngân trên TKTT trong thời gian vay và tối đa 12 tháng.
PA 3	Khách hàng mua các sản phẩm thuộc nhóm Sản phẩm gắn kết Khách hàng với mức doanh số tối thiểu 0.8% x Số tiền giải ngân.

- Lãi suất cho vay, lãi suất điều chuyển vốn (ĐCV), phí trả nợ trước hạn (TNTH):** Chi tiết theo Phụ lục 01, Phụ lục 02 đính kèm.
- Hạn mức và phân bổ hạn mức triển khai:** Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.
- Chính sách lãi suất khi khoản vay ưu đãi chuyển nhóm nợ tại LPBank:**

ĐVKD thực hiện hướng dẫn tại TB số 9769/2023 ngày 12/07/2023 về việc Triển khai cơ chế dừng áp dụng lãi suất ưu đãi khi khách hàng vay vốn chuyển nhóm nợ cao hơn tại LPBank và các TCTD khác.
- Cơ chế chi phí kết nối:** Lãi suất cho vay theo thông báo này chưa bao gồm chi phí kết nối. Trường hợp có phát sinh, phí kết nối được quy đổi và cộng vào lãi suất cho vay theo quy định của LPBank từng thời kỳ (hiện là TB số 14508/2025/TB-LPBank.NHBL ngày 01/08/2025 về

việc cơ chế phí kết nối đối với sản phẩm cho vay và các văn bản thay thế/sửa đổi/bổ sung khác (nếu có).

7. Tổ chức thực hiện

7.1. NHBL

- Phòng PTSP&GPTC:
 - + Đầu mối phối hợp Khối CNTT cài đặt chính xác tham số hệ thống;
 - + Phối hợp cung cấp số liệu cho Phòng PTKD&TĐB hợp kênh để thực hiện cảnh báo ĐVKD hạn mức còn lại/thông báo ĐVKD dừng triển khai khi hết hạn mức.
 - + Đầu mối đánh giá hiệu quả triển khai Chương trình
- Phòng PTKD&TĐB hợp kênh:
 - + Phối hợp Phòng PTSP&GPTC theo dõi tiến độ sử dụng hạn mức, cảnh báo/thông báo dừng triển khai tới các Vùng căn cứ tình hình hạn mức sử dụng.
 - + Đầu mối tiếp nhận thông tin từ Vùng ĐVKD, phối hợp các Đơn vị liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

7.2. Đơn vị kinh doanh

- Thực hiện cho vay theo đúng quy định tại Thông báo này.
- Thực hiện nhập liệu UDF khoản vay đầy đủ, chính xác, kịp thời (theo UDF nhận diện tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 của thông báo này).

8. Điều khoản chuyển tiếp:

- Đối với các Thông báo cấp tín dụng đã gửi tới Khách hàng/Hợp đồng Tín dụng đã ký trong thời gian hiệu lực của thông báo này nhưng chưa giải ngân, ĐVKD được phép áp dụng mức lãi suất tại thông báo này nếu giải ngân trong 10 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hết hiệu lực của thông báo này.

9. Hiệu lực thông báo:

- Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày **23/03/2026** đến hết ngày **31/01/2027** hoặc đến khi hết hạn mức và thay thế Thông báo số 6202/2026/TB-LPBank.PDS ban hành ngày 09/03/2026.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn/vướng mắc, các ĐVKD báo cáo Tổng Giám đốc thông qua NHBL (*bằng văn bản*) để được xem xét, giải quyết.

KT. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



Đặng Công Hoàn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT (để b/c);
- Trưởng BKS (để b/c);
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, NHBL, huyenttt14.

Phụ lục 01: Lãi suất cho vay, lãi suất điều chuyển vốn (ĐCV), phí trả nợ trước hạn đối với khoản vay ngắn hạn

1. Lãi suất cho vay

Sản phẩm	Quy mô	UDF nhận diện	LSCV cố định tối thiểu (%/năm)/tháng (T)				Phí TNTH	Lãi suất ĐCV
			T≤3	3<T≤6	6<T≤9	9<T≤12		
SXKD	40,000 tỷ đồng	258	Không áp dụng	9,88	10,28	10,88	Theo quy định của LPBank từng thời kỳ.	

2. Nguyên tắc áp dụng lãi suất

- ĐVKD điều chỉnh lãi suất ưu đãi dựa trên tiêu chí xếp hạng tín dụng của KH và phân loại TSBD, cụ thể như sau:

XHTD Xếp loại TSBD	B trở lên	CCC trở xuống
Phân loại B2 trở lên	X	X + 1,0
Phân loại khác	X + 0,5	X + 1,5

Trong đó, X là Lãi suất cho vay tối thiểu theo mục đích và kỳ hạn cho vay tương đương tại mục 1 Phụ lục này.

- Trường hợp Khách hàng sử dụng đồng thời từ 2 combo sản phẩm/dịch vụ trở lên theo quy định tại Mục 2 – Điều kiện áp dụng của Thông báo: Giám đốc ĐVKD được quyền xem xét giảm Lãi suất cho vay tối đa **0.3%/năm** so với mức lãi suất quy định tại Phụ lục này.

Phụ lục 02: Lãi suất cho vay, lãi suất điều chuyển vốn (ĐCV), phí trả nợ trước hạn đối với khoản vay trung dài hạn

1. Quy mô triển khai: 10,000 tỷ đồng

2. Lãi suất cho vay

STT	Mục đích vay	Phương thức tính lãi ¹	Lựa chọn	UDF nhận diện	LSCV tối thiểu (%/năm)/tháng (T)		Thời gian vay vốn tối thiểu	Phí TNTH (%)	Lãi suất ĐCV ²
					Kỳ đầu cố định	Biên độ kỳ tiếp theo			
1	Mua nhà đất	DNGD	LC1	254	06T: 10,3	3,8	T > 12	- Năm 1 - 3: 2,5 - Năm 4: 2,0 - Năm 5: 1,0 - Từ năm 6 trở đi: Miễn phí	Theo quy định LPBank từng thời kỳ trừ (-) 0,8%/năm
			LC2	255	12T: 10,9	3,8	T ≥ 60		
			LC3	256	24T: 11,8	3,8	T ≥ 120		
			LC4	257	24T: 13,2	3,8	T > 24	Miễn phí	
2	Vay mua nhà dự án	DNGD	LC1	254	06T: 10,0	3,8	T > 12	- Năm 1 - 3: 2,5 - Năm 4: 2,0 - Năm 5: 1,0 - Từ năm 6 trở đi: Miễn phí	
			LC2	255	12T: 10,8	3,8	T ≥ 60		
			LC3	256	24T: 11,2	3,8	T ≥ 120		
			LC4	257	24T: 13,2	3,8	T > 24	Miễn phí	

¹ DNGD: Dư nợ giảm dần. ADDON: Dư nợ gốc ban đầu.

² Việc phân bổ hạn mức lãi suất ĐCV có thể điều chỉnh đảm bảo hiệu quả sử dụng toàn gói, theo thông báo của NHBL từng thời kỳ.

STT	Mục đích vay	Phương thức tính lãi ¹	Lựa chọn	UDF nhận diện	LSCV tối thiểu (%/năm)/tháng (T)		Thời gian vay vốn tối thiểu	Phí TNTH (%)	Lãi suất ĐCV ²
					Kỳ đầu cố định	Biên độ kỳ tiếp theo			
2	Tiêu dùng có TSBD, SXKD	DNGD	LC1	254	06T: 10,2	3,8	T > 12	- Năm 1 - 3: 2,5 - Năm 4: 2,0 - Năm 5: 1,0 - Từ năm 6 trở đi: Miễn phí	
				259	12T: 10,8	3,8	T ≥ 36		
			LC2	260	24T: 11,8	3,8	T ≥ 60		
			LC3	261	24T: 13,2	3,8	T > 24	Miễn phí	
3	Tín dụng lưu trí và mục đích tiêu dùng không TSBD	DNGD	LC1	262	12T: 13,0	4,5	T > 12	Theo quy định LPBank từng thời kỳ.	Theo quy định LPBank từng thời kỳ
		ADDON	LC2	263	Cố định: 8,5				

3. Nguyên tắc áp dụng lãi suất

- ĐVKD điều chỉnh lãi suất ưu đãi kỳ đầu³ dựa trên tiêu chí xếp hạng tín dụng của KH và phân loại TSBD, cụ thể như sau:

XHTD Xếp loại TSBD ⁴	B trở lên	CCC trở xuống
Phân loại B2 trở lên	X	X + 1,0
Phân loại khác	X + 0,5	X + 1,5

³ Không điều chỉnh biên độ kỳ tiếp theo

⁴ Mục đích tiêu dùng không TSBD áp dụng nguyên tắc điều chỉnh lãi suất tương tự Phân loại B2 trở lên. Tín dụng lưu trí không áp dụng nguyên tắc cộng lãi suất.

Trong đó, X là Lãi suất cho vay kỳ đầu tối thiểu theo mục đích và kỳ hạn cho vay tương đương tại mục 2 Phụ lục này.

- Trường hợp Khách hàng sử dụng đồng thời từ 2 combo sản phẩm/dịch vụ trở lên theo quy định tại Mục 2 – Điều kiện áp dụng của Thông báo:: Giám đốc ĐVKD được quyền xem xét giảm Lãi suất cho vay kỳ đầu tối đa **0.3%/năm** so với mức lãi suất quy định tại Phụ lục này.

Phụ lục 03: Phân bổ hạn mức triển khai chương trình

1. Hạn mức triển khai:

a. Hạn mức giải ngân chương trình theo Vùng:

Vùng	Hạn mức giải ngân LSCV ngắn hạn (Tỷ đồng)	Hạn mức giải ngân LSCV trung dài hạn ⁵ (Tỷ đồng)	Tổng quy mô
Vùng 1	5,200	1,100	6,300
Vùng 2	5,500	1,200	6,700
Vùng 3	3,500	2,000	5,500
Vùng 5A	5,500	1,000	6,500
Vùng 5	5,100	1,000	6,100
Vùng 6	5,200	900	6,100
Vùng 7	8,000	1,000	9,000
Vùng 8	2,000	1,800	3,800
Tổng chương trình	40,000	10,000	50,000

b. Hạn mức giải ngân đối với một số nhóm KH đặc biệt:

STT	Tiêu chí	Nội dung
1.	Đối tượng áp dụng	KHCN có khoản vay ngắn hạn phục vụ SXKD tại LPBank và có nhu cầu vay trung dài hạn theo các sản phẩm cho vay dành cho KHCN từng thời kỳ.
2.	Điều kiện áp dụng	- KH có hạn mức tín dụng (HMTD)/khoản vay từng lần SXKD ngắn hạn tại LPBank ⁶ đã tắt toán trong vòng tối đa 01 tháng tính đến thời điểm KH đề nghị LPBank cấp tín dụng trung dài hạn; <i>hoặc</i>

⁵ Không bao gồm doanh số giải ngân Nhà dự án theo các cơ chế riêng

⁶ Theo các sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh/cho vay Nông nghiệp nông thôn

STT	Tiêu chí	Nội dung
		KH đang có hạn mức tín dụng (HMTD)/khoản vay từng lần SXKD ngắn hạn tại LPBank ⁷ ở thời điểm KH đề nghị LPBank cấp tín dụng trung dài hạn. - KH sử dụng tối thiểu các sản phẩm/dịch vụ sau của LPBank: TKTT, App LPBank, Thẻ tín dụng.
3.	Quy mô triển khai	3,000 tỷ đồng <i>(Dư nợ phát sinh theo chương trình ưu đãi tại Khoản b Mục 1 này không tính vào hạn mức cho vay trung dài hạn của các Vùng quy định tại Khoản a Mục 1 nêu trên)</i>
4.	Lãi suất cho vay TDH	Lãi suất cho vay phí trả nợ trước hạn áp dụng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông báo này.
5.	Lãi suất điều chuyển vốn	Theo quy định LPBank từng thời kỳ
6.	UDF nhận diện khoản vay	264 – KH DAC BIET_TDH_2026

2. Nguyên tắc kiểm soát hạn mức ưu đãi:

- Giao Giám đốc Vùng phê duyệt hạn mức sử dụng tại các ĐVKD thuộc Vùng, đảm bảo đúng hạn mức đã được phân bổ tại Khoản a Mục 1 Phụ lục này.
- Vùng/ ĐVKD chịu trách nhiệm kiểm soát tổng hạn mức giải ngân LSCV ưu đãi không vượt quá hạn mức đã được phân bổ.
- Định kỳ hàng tuần, Phòng PTKD&TĐB Hợp kênh là đầu mối tổng hợp tình hình quy mô triển khai theo từng Vùng; đồng thời gửi cảnh báo hạn mức còn lại và thông báo dừng triển khai đối với các Vùng/ĐVKD khi sử dụng hết hạn mức, đảm bảo tuân thủ phạm vi đã được phê duyệt.
- Đối với các trường hợp khác biệt so với nội dung Thông báo này, ĐVKD trình Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ xem xét, phê duyệt thông qua đầu mối Phòng PTKD&TĐB Hợp kênh.
- Căn cứ kết quả triển khai thực tế của các Vùng, Phòng PTKD&TĐB Hợp kênh thực hiện đánh giá, báo cáo và đề xuất Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ xem xét điều chỉnh, tái phân bổ hạn mức giữa các Vùng (nếu cần), nhằm bảo đảm hiệu quả chung của chương trình.

⁷ Theo các sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh/cho vay Nông nghiệp nông thôn